

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ SONADEZI
TRUNG TÂM TIN HỌC-NGOẠI NGỮ

ĐIỂM THI TIN HỌC ỨNG DỤNG CƠ BẢN

NGÀY THI 20/12/2020

STT	SBD	HỌ TÊN		LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH	TỔNG	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
1	001	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	K14HV2	11/08/2000	Bình Dương	10	9,75	9,8	Giỏi	Đạt	
2	002	Hà Kiều	Anh	K14KT	09/10/1998	Đồng Nai	0	6,25	5,0	Trung bình	Đạt	
3	003	Phạm Thị Phương	Anh	K14MM1	24/10/2000	Thanh Hóa	9	9,25	9,2	Giỏi	Đạt	
4	004	Hoàng Thị Minh	Anh	K14DG2	05/09/2000	Nghệ An	10	7,00	7,6	Khá	Đạt	
5	005	Vũ Nguyễn Trung	Anh	K14QTKS	22/03/1998	Đồng Nai	4	6,00	5,6	Trung bình	Đạt	
6	006	Nguyễn Thị Lan	Anh	K14HV1	19/02/2000	Hà Nội	9	8,25	8,4	Giỏi	Đạt	
7	007	Lê Thị Ngọc	Anh	K14QTKD	20/01/2000	Đồng Nai	7	3,60	4,3	Kém	Không Đạt	
8	008	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	K14MM1	27/11/2000	Tp.HCM	10	8,50	8,8	Giỏi	Đạt	
9	009	Vũ Minh	Bảo	K14QTKD	15/04/2000	Đồng Nai	10	8,25	8,6	Giỏi	Đạt	
10	010	Nguyễn Hoàng Đức	Bảo	K14QTKD	04/01/1999	Đồng Nai	9	10,00	9,8	Giỏi	Đạt	
11	011	Đỗ Ngọc	Bích	K14HV2	08/07/2000	Đồng Nai	10	9,00	9,2	Giỏi	Đạt	
12	012	Nguyễn Thị	Bích	K15KT1	15/06/2001	Đồng Nai	10	8,75	9,0	Giỏi	Đạt	
13	013	Lê Thị	Bòn	TD	04/08/1987	Bình Thuận	10	9,00	9,2	Giỏi	Đạt	
14	014	Nguyễn Thị	Cầm	K14DG2	02/01/1998	Bình Định	10	6,75	7,4	Khá	Đạt	
15	015	Lê Thúy	Cầm	K14DG2	08/11/2000	Tp.HCM	10	7,75	8,2	Giỏi	Đạt	
16	016	Sì Mỹ	Chân	K14HV1	22/10/2000	Đồng Nai	10	8,75	9,0	Giỏi	Đạt	
17	017	Lê Hoàng Bảo	Chấn	K14QTKD	01/05/2000	Đồng Nai	10	8,75	9,0	Giỏi	Đạt	
18	018	Võ Thị Ngọc	Châu	K14HV1	18/03/2000	Đồng Nai	10	7,50	8,0	Giỏi	Đạt	
19	019	Đinh Công	Chí	K14QTKD	19/05/2000	Lâm Đồng	7	7,00	7,0	Khá	Đạt	
20	020	Trần Ngọc	Chương	K12DG1	02/06/1998	Đồng Nai	2	7,00	6,0	Trung bình	Đạt	
21	021	Nguyễn Đức	Chương	K14DG2	27/04/2000	Đồng Nai	7	7,25	7,2	Khá	Đạt	
22	022	Vũ Huy	Cường	TD	06/10/1997	Đồng Nai	8	6,75	7,0	Khá	Đạt	
23	023	Dương Đình	Cường	K14DG2	30/03/2000	Đồng Nai	4	7,50	6,8	Trung bình	Đạt	
24	024	Phan Nguyễn Thành	Danh	K14DG1	20/05/2000	Đồng Nai	4	6,75	6,2	Trung bình	Đạt	
25	025	Phan Thanh	Diễm	K14HV1	21/09/2000	Đồng Nai	10	10,00	10,0	Giỏi	Đạt	
26	026	Mai Thị Huyền	Diệu	K14QTKS	11/10/2000	Đồng Nai	7	6,00	6,2	Trung bình	Đạt	
27	027	Ngô Khả	Doanh	K14DG2	06/04/2000	Đồng Nai	9	6,75	7,2	Khá	Đạt	
28	028	Trần Đào Khánh	Du	K14DG2	21/11/2000	Đồng Nai	5	3,00	3,4	Kém	Không Đạt	
29	029	Trần Quang	Dũ	K14HV1	26/07/1999	Tp.HCM	6	6,00	6,0	Trung bình	Đạt	
30	030	Phan Thị Thùy	Dung	K14MM1	21/12/2000	Đồng Nai	10	6,75	7,4	Khá	Đạt	
31	031	Trần Thúy	Duy	K14QTKD	30/12/2000	Cà Mau	2	5,75	5,0	Trung bình	Đạt	
32	032	Chiềng Mỹ	Duyên	K15HV3	20/04/1996	Đồng Nai	7	8,75	8,4	Giỏi	Đạt	
33	033	Phan Nguyễn Hương	Duyên	K14KT	14/01/2000	Đồng Nai	5	8,25	7,6	Khá	Đạt	

STT	SBD	HỌ TÊN		LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH	TỔNG	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
34	034	Phạm Thị Mỹ	Duyên	K14DG1	16/05/2000	Đồng Nai	1	6,75	5,6	Trung bình	Đạt	
35	035	Đinh Trí	Đạt	K14QTKS	25/11/2000	Đồng Nai	5	8,50	7,8	Khá	Đạt	
36	036	Vũ Thành	Đạt	K14DG2	17/12/1999	Đồng Nai	6	8,00	7,6	Khá	Đạt	
37	037	Mai Việt	Đức	K14DG1	06/04/2000	Đồng Nai	5	9,75	8,8	Giỏi	Đạt	
38	038	Trần Hữu	Đức	K14HV2	27/11/2000	Đồng Nai	10	8,50	8,8	Giỏi	Đạt	
39	039	Lê Hữu	Đức	K14QTKS	14/06/2000	Thanh Hóa	0	3,25	2,6	Kém	Không Đạt	
40	040	Lê Công	Đức	K14DG1	12/10/2000	Đồng Nai	7	7,75	7,6	Khá	Đạt	
41	041	Hỷ Thái Thanh	Giang	K14HV2	30/04/2000	Đồng Nai	9	8,50	8,6	Giỏi	Đạt	
42	042	Lê Hoài Khánh	Giang	K14MM1	27/11/1999	Đồng Nai	3	6,00	5,4	Trung bình	Đạt	
43	043	Trần Thị Hương	Giang	K15KT1	07/09/2000	Đồng Nai	10	6,25	7,0	Khá	Đạt	
44	044	Lê Thị Bảo	Hà	K14HV2	09/02/2000	Đồng Nai	10	9,00	9,2	Giỏi	Đạt	
45	045	Hoàng Thị Thúy	Hà	K14HV2	28/10/2000	Đồng Nai	4	7,50	6,8	Trung bình	Đạt	
46	046	Lê Thị Xuân	Hà	K14HV2	25/07/2000	Bình Thuận	10	7,00	7,6	Khá	Đạt	
47	047	Trần Đức	Hải	K14QTKD	19/07/1992	Bình Phước	9	6,75	7,2	Khá	Đạt	
48	048	Nguyễn Văn	Hải	K14DG1	02/09/1999	Nghệ An	3	0,50	1,0	Kém	Không Đạt	
49	049	Vòng Thủ	Hăm	K14HV1	20/10/2000	Đồng Nai	10	6,75	7,4	Khá	Đạt	
50	050	Nguyễn Thị Thu	Hăng	K15MM1	11/01/2001	Đồng Nai	9	6,25	6,8	Trung bình	Đạt	
51	051	Vũ Thị	Hăng	K15MM1	11/05/2001	Hưng Yên	8	8,50	8,4	Giỏi	Đạt	
52	052	Trần Thị	Hăng	K14QTKD	05/05/2000	Thái Bình	0	4,00	3,2	Kém	Không Đạt	
53	053	Đinh Thị Thu	Hăng	K15KT1	27/08/2001	Phú Thọ	10	9,00	9,2	Giỏi	Đạt	
54	054	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	K14DG1	09/11/2000	Đồng Nai	10	9,50	9,6	Giỏi	Đạt	
55	055	Nguyễn Thị	Hạnh	K14KT	10/11/1999	Bắc Giang	8	5,75	6,2	Trung bình	Đạt	
56	056	Nguyễn Kiều Gia	Hào	K14QTKS	30/11/1999	Đồng Nai	8	0,00	1,6	Kém	Không Đạt	
57	057	Nguyễn Thị Như	Hào	K14QTKD	09/07/2000	Đồng Nai	6	8,50	8,0	Giỏi	Đạt	
58	058	Nguyễn Thị	Hào	K14NV2	03/04/2000	Thái Bình	6	5,75	5,8	Trung bình	Đạt	
59	059	Võ Thị Thu	Hậu	K14DG1	01/07/2000	Đồng Nai	9	8,50	8,6	Giỏi	Đạt	
60	060	Nguyễn Thị	Hậu	K14NV2	18/04/2000	Tp.HCM	10	8,00	8,4	Giỏi	Đạt	
61	061	Đào Thị	Hiên	K15MM1	12/07/2001	Đồng Nai	6	7,00	6,8	Trung bình	Đạt	
62	062	Nguyễn Thị	Hòa	K14MM1	01/12/2000	Nghệ An	8	8,00	8,0	Giỏi	Đạt	
63	063	Nguyễn Khắc	Họa	TD	10/02/1993	Sóc Trăng	0	3,00	2,4	Kém	Không Đạt	
64	064	Trần Thị Thanh	Hoài	K12KT	24/10/1998	Hưng Yên	3	3,00	3,0	Kém	Không Đạt	
65	065	Nguyễn Bá	Hoan	K14NV1	12/09/2000	Nghệ An	8	8,00	8,0	Giỏi	Đạt	
66	066	Vòng Như	Học	K14HV1	10/04/2000	Đồng Nai	9	2,75	4,0	Kém	Không Đạt	
67	067	Lý Thị Thu	Hồng	K14HV2	10/03/2000	Đồng Nai	8	8,00	8,0	Giỏi	Đạt	
68	068	Phan Thị Mai	Hồng	K14DG2	17/02/2000	Đồng Nai	9	7,00	7,4	Khá	Đạt	
69	069	Vòng Kênh	Hương	K14HV2	26/04/2000	Đồng Nai	10	8,25	8,6	Giỏi	Đạt	
70	070	Nguyễn Ngọc Thanh	Hương	K15MM1	01/04/2001	Đồng Nai	9	7,50	7,8	Khá	Đạt	
71	071	Nguyễn Thị Xuân	Hương	K14HV1	03/05/2000	Đồng Nai	10	9,00	9,2	Giỏi	Đạt	

STT	SBD	HỌ TÊN		LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH	TỔNG	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
72	072	Bùi Thị Thu	Hương	K14DG1	22/05/2000	Đồng Nai	10	7,00	7,6	Khá	Đạt	
73	073	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	K14QTKD	14/03/2000	Đồng Nai	8	8,00	8,0	Giỏi	Đạt	
74	074	Nguyễn Thị Lan	Hương	K14KT	24/11/1999	Đồng Nai	4	6,00	5,6	Trung bình	Đạt	
75	075	Liu Cát	Hữu	K14HV2	27/10/2000	Đồng Nai	0	4,00	3,2	Kém	Không Đạt	
76	076	Lê Hoàng	Huy	K14QTKD	24/07/2000	Đồng Nai	7	5,50	5,8	Trung bình	Đạt	
77	077	Võ Thu	Huyền	K14QTKD	14/03/2000	Tiền Giang	8	7,00	7,2	Khá	Đạt	
78	078	Nguyễn Đức Thu	Huyền	K13AV1	01/02/1998	Đồng Nai	10	8,50	8,8	Giỏi	Đạt	
79	079	Tô Thị	Huyền	K14KT	20/11/2000	Nghệ An	6	7,00	6,8	Trung bình	Đạt	
80	080	Mai Thị	Huyền	K14HV2	01/08/2000	Đồng Nai	10	9,00	9,2	Giỏi	Đạt	
81	081	Bùi Thị Thanh	Huyền	K14QTKS	02/10/2000	Đồng Nai	5	7,00	6,6	Trung bình	Đạt	
82	082	Ngô Hoàng Thu	Huyền	K14QTKD	05/01/2000	Đồng Nai	10	9,25	9,4	Giỏi	Đạt	
83	083	Lê Thị Như	Huỳnh	K14KT	06/07/2000	Đồng Tháp	3	7,00	6,2	Trung bình	Đạt	
84	084	Trương Quang	Khải	K14MM2	19/09/2000	Quảng Bình	10	7,00	7,6	Khá	Đạt	
85	085	Âu Nguyễn Hoàng Minh	Khánh	K14DG2	28/11/2000	Đồng Nai	7	8,00	7,8	Khá	Đạt	
86	086	Bùi Thiên	Khôi	K11QTKD	10/10/1993	Đồng Nai	5	7,00	6,6	Trung bình	Đạt	
87	087	Nguyễn Hiếu	Kỳ	K14QTKD	02/08/2000	Tp.HCM	8	8,25	8,2	Giỏi	Đạt	
88	088	Vòng Khải	Lâm	K13HV2	05/10/1997	Đồng Nai	9	7,50	7,8	Khá	Đạt	
89	089	Nguyễn Thị Hồng	Lan	K14MM2	12/12/1999	Đồng Nai	6	6,75	6,6	Trung bình	Đạt	
90	090	Lê Thị Bích	Liên	K13AV1	10/10/1999	Đồng Nai	8	6,75	7,0	Khá	Đạt	
91	091	Đặng Thị Kiều	Liên	K15MM1	10/01/2001	Đồng Nai	10	6,50	7,2	Khá	Đạt	
92	092	Tổng Khánh	Linh	K14DG2	24/01/1999	Đồng Nai	10	9,25	9,4	Giỏi	Đạt	
93	093	Lâm Kiều Mỹ	Linh	K14HV2	17/08/2000	Đồng Nai	10	7,00	7,6	Khá	Đạt	
94	094	Trần Thị Thúy	Linh	K14HV2	23/05/2000	Đồng Nai	9	6,50	7,0	Khá	Đạt	
95	095	Hoàng Thị	Linh	K14MM1	09/08/2000	Yên Bái	9	10,00	9,8	Giỏi	Đạt	
96	096	Lê Thị Thùy	Linh	K14DG1	22/10/2000	Đắk Lắk	5	5,00	5,0	Trung bình	Đạt	
97	097	Nguyễn Thị Hồng	Loan	K14HV1	11/12/1997	Lâm Đồng	7	8,75	8,4	Giỏi	Đạt	
98	098	Trần Thanh	Loan	K14DG2	17/08/2000	Đồng Nai	5	7,00	6,6	Trung bình	Đạt	
99	099	Hoàng Tiến	Lợi	K14DG2	06/07/2000	Đồng Nai	10	7,25	7,8	Khá	Đạt	
100	100	Hoàng Gia	Long	K14QTKD	12/05/1998	Đồng Nai	9	9,75	9,6	Giỏi	Đạt	
101	101	Chí Phi	Long	K14HV1	11/04/1999	Đồng Nai	9	7,00	7,4	Khá	Đạt	
102	102	Lê Thị Phương	Ly	K15KT1	23/09/2001	Nghệ An	7	8,75	8,4	Giỏi	Đạt	
103	103	Nguyễn Thị Hải	Lý	K14QTKD	02/09/2000	Hà Tĩnh	10	10,00	10,0	Giỏi	Đạt	
104	104	Huỳnh Long	Mạch	K14HV1	04/11/2000	Đồng Nai	10	8,75	9,0	Giỏi	Đạt	
105	105	Trần Thị Phương	Mai	K14NV1	15/01/2000	Đồng Nai	10	9,50	9,6	Giỏi	Đạt	
106	106	Lê Thị Xuân	Mai	K14DG2	22/12/2000	Đồng Nai	6	8,00	7,6	Khá	Đạt	
107	107	Nguyễn Hoàng	Mi	K14HV1	08/10/2000	Đồng Nai	8	8,50	8,4	Giỏi	Đạt	
108	108	Nguyễn Quốc	Minh	K14DG2	14/08/2000	Đồng Nai	5	5,75	5,6	Trung bình	Đạt	
109	109	Trần Thị Hà	My	K14DG2	05/07/2000	Đồng Nai	10	7,25	7,8	Khá	Đạt	

STT	SBD	HỌ TÊN		LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH	TỔNG	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
110	110	Hồ Trí	Mỹ	K14QTKS	27/09/2000	Đồng Nai	6	8,50	8,0	Giỏi	Đạt	
111	111	Lê Thị	Na	TD	10/09/1997	Đồng Nai	9	4,00	5,0	Trung bình	Đạt	
112	112	Nguyễn Thị Hồng	Nga	K14MM2	21/03/2000	Đồng Nai	10	9,25	9,4	Giỏi	Đạt	
113	113	Nguyễn Quỳnh	Nga	K14KT	13/09/2000	Đồng Nai	6	7,75	7,4	Khá	Đạt	
114	114	Nguyễn Thị Huyền	Nga	K14KT	04/11/2000	Đồng Nai	5	7,00	6,6	Trung bình	Đạt	
115	115	Nguyễn Kim	Ngân	K14QTKD	19/10/2000	Đồng Nai	10	7,25	7,8	Khá	Đạt	
116	116	Đỗ Ngọc Trinh	Ngân	K15MM1	21/09/2001	Đồng Nai	10	9,25	9,4	Giỏi	Đạt	
117	117	Thạch Thị Kim	Ngân	K14QTKD	24/12/2000	Đồng Nai	10	8,75	9,0	Giỏi	Đạt	
118	118	Phan Thị Quế	Ngân	K14DG1	21/10/2000	Đồng Nai	0	4,00	3,2	Kém	Không Đạt	
119	119	Phạm Thị Thúy	Ngân	K14DG1	08/02/2000	Đồng Nai	9	7,00	7,4	Khá	Đạt	
120	120	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	K14QTKS	11/03/2000	Đồng Nai	2	2,50	2,4	Kém	Không Đạt	
121	121	Phạm Thanh	Ngoan		28/08/2002	Đồng Nai	5	5,50	5,4	Trung bình	Đạt	
122	122	Ngô Thị	Ngọc	K14QTKD	15/04/2000	Đồng Nai	10	9,50	9,6	Giỏi	Đạt	
123	123	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	K14DG1	05/11/1999	Đồng Nai	8	9,25	9,0	Giỏi	Đạt	
124	124	Nguyễn Tấn	Ngọc	K14DG1	15/07/1999	Gia Lai	9	10,00	9,8	Giỏi	Đạt	
125	125	Lê Phạm Bảo	Ngọc	K14DG2	21/05/2000	Đồng Nai	9	9,75	9,6	Giỏi	Đạt	
126	126	Lù Tổ	Ngọc	K14HV1	14/01/1999	Đồng Nai	6	8,75	8,2	Giỏi	Đạt	
127	127	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	K14NV2	24/01/2000	Đồng Nai	7	9,75	9,2	Giỏi	Đạt	
128	128	Trần Thị Minh	Nguyệt	K14HV2	11/09/1999	Kiên Giang	9	6,00	6,6	Trung bình	Đạt	
129	129	Lê Minh	Nguyệt	K11AV1	19/02/1997	Đồng Nai	8	6,00	6,4	Trung bình	Đạt	
130	130	Phạm Thị Yên	Nhi	K15MM1	04/04/2001	Đồng Nai	10	6,25	7,0	Khá	Đạt	
131	131	Đoàn Ngọc Ý	Nhi	K11QTKD	12/09/1994	Đồng Nai	10	9,50	9,6	Giỏi	Đạt	
132	132	Cao Thị Yên	Nhi	K14DG1	26/05/2000	Đồng Nai	6	6,75	6,6	Trung bình	Đạt	
133	133	Nguyễn Ngọc	Nhi	K14HV2	23/11/1999	Đồng Nai	10	4,50	5,6	Trung bình	Đạt	
134	134	Trần Thị Quỳnh	Nhi	K14HV1	12/05/2000	Đồng Nai	5	6,75	6,4	Trung bình	Đạt	
135	135	Vương Thị Yên	Nhi	K14DG1	01/01/2000	Đồng Nai	10	10,00	10,0	Giỏi	Đạt	
136	136	Hồ Nguyễn Thanh	Nhi	K14DG1	16/09/2000	Tp.HCM	10	8,50	8,8	Giỏi	Đạt	
137	137	Thái Thị Thu	Nhi	K14DG1	16/03/2000	Huế	9	8,25	8,4	Giỏi	Đạt	
138	138	Hoàng Thụy Yên	Nhi	K14DG1	03/09/2000	Đồng Nai	8	8,25	8,2	Giỏi	Đạt	
139	139	Hoàng Yên	Nhi	K14DG1	27/12/2000	Đồng Nai	6	6,50	6,4	Trung bình	Đạt	
140	140	Trần Tuyết	Nhi	K14QTKS	30/01/2000	Cần Thơ	7	2,75	3,6	Kém	Không Đạt	
141	141	Nguyễn Đặng Yên	Nhi	K14DG2	05/02/2000	Đồng Nai	10	9,25	9,4	Giỏi	Đạt	
142	142	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	K14HV1	01/03/1998	Đồng Nai	6	5,25	5,4	Trung bình	Đạt	
143	143	Đặng Thị Huỳnh	Như	K14KT	26/03/2000	Tp.HCM	6	8,00	7,6	Khá	Đạt	
144	144	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	K14QTKD	02/01/2000	Đồng Nai	10	8,00	8,4	Giỏi	Đạt	
145	145	Nguyễn Đan	Ni	K14MM1	02/04/2000	Đồng Nai	6	6,75	6,6	Trung bình	Đạt	
146	146	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	K14QTKD	19/09/2000	Bình Dương	9	8,75	8,8	Giỏi	Đạt	
147	147	Phạm Thị	Nương	K14KT	23/11/2000	Thái Bình	10	8,50	8,8	Giỏi	Đạt	

STT	SBD	HỌ TÊN		LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH	TỔNG	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
148	148	Phạm Thị Kiều	Oanh	K15MM1	03/06/2001	Thái Bình	7	6,25	6,4	Trung bình	Đạt	
149	149	Nguyễn Thị Kim	Oanh	K14DG2	18/01/1998	Yên Bái	10	9,50	9,6	Giỏi	Đạt	
150	150	Thòng Phúc	Phi	K14HV2	31/10/1999	Đồng Nai	9	8,25	8,4	Giỏi	Đạt	
151	151	Đặng Nhật	Phi	K13XD	04/08/1996	Đồng Nai	3	6,75	6,0	Trung bình	Đạt	
152	152	Ông Thọ	Phong	K14DG1	20/12/2000	Đồng Nai	10	7,25	7,8	Khá	Đạt	
153	153	Võ Tấn	Phước	K14DG2	01/08/2000	Đồng Nai	9	7,75	8,0	Giỏi	Đạt	
154	154	Phạm Thị Mai	Phương	K14DG2	20/08/2000	Đồng Nai	6	6,50	6,4	Trung bình	Đạt	
155	155	Nguyễn Thị Thúy	Phương	K14HV2	27/02/1991	Đồng Nai	9	6,50	7,0	Khá	Đạt	
156	156	Trần Nữ Hiền	Phương	K11QTKD	15/07/1996	Đồng Nai	8	4,25	5,0	Trung bình	Đạt	
157	157	Mai Thị Bích	Phượng	K14HV1	01/04/2000	Đồng Nai	10	9,00	9,2	Giỏi	Đạt	
158	158	Nguyễn Thị Mỹ	Phượng	K14NV1	03/10/2000	Đồng Nai	9	6,75	7,2	Khá	Đạt	
159	159	Trần Xuân	Quang	K14DG1	19/01/2000	Đồng Nai	9	6,75	7,2	Khá	Đạt	
160	160	Đỗ Thị Ngọc	Quyên	K14NV1	23/09/2000	Cần Thơ	4	7,00	6,4	Trung bình	Đạt	
161	161	Phạm Quốc	Quyên	K14XD	26/12/1999	Cà Mau	10	7,75	8,2	Giỏi	Đạt	
162	162	Thòng Phát	Sinh	K14HV1	14/02/2000	Đồng Nai	10	7,00	7,6	Khá	Đạt	
163	163	Lê Hồng	Son	K14DG1	17/04/2000	Đồng Nai	10	8,75	9,0	Giỏi	Đạt	
164	164	Phạm Lê Trúc	Sương	K14DG1	03/09/1998	Đồng Nai	4	8,25	7,4	Khá	Đạt	
165	165	Trần Nguyễn Hiếu	Tâm	K14QTKS	24/10/2000	Đồng Nai	10	5,75	6,6	Trung bình	Đạt	
166	166	Nguyễn Thanh	Tâm	K14HV2	25/05/2000	Long An	10	8,50	8,8	Giỏi	Đạt	
167	167	Phạm Chí	Tâm	K14DG1	28/02/2000	Bà Rịa-Vũng Tàu	10	7,50	8,0	Giỏi	Đạt	
168	168	Lê Lưu Thanh	Tâm	K14QTKD	30/11/2000	Đồng Nai	7	8,50	8,2	Giỏi	Đạt	
169	169	Đinh Hùng	Thạch	K13DG1	18/01/1998	Đồng Nai	10	8,50	8,8	Giỏi	Đạt	
170	170	Hoàng Thị	Thanh	K14KT	09/10/2000	Hà Nội	7	8,75	8,4	Giỏi	Đạt	
171	171	Lê Thị Hoài	Thành	K14HV2	05/01/2000	Bà Rịa-Vũng Tàu	9	4,75	5,6	Trung bình	Đạt	
172	172	Sổ Văn	Thành	K14HV2	04/07/1999	Đồng Nai	9	8,75	8,8	Giỏi	Đạt	
173	173	Nim Quốc	Thành	K14HV1	19/05/2000	Đồng Nai	10	10,00	10,0	Giỏi	Đạt	
174	174	Trần Thanh	Thảo	K14DG2	14/09/2000	Đồng Nai	9	7,25	7,6	Khá	Đạt	
175	175	Nguyễn Thanh	Thảo	K14DG2	24/03/2000	Đồng Nai	10	10,00	10,0	Giỏi	Đạt	
176	176	Nguyễn Thị Thu	Thảo	K14KT	24/01/2000	Đắk Lắk	9	7,00	7,4	Khá	Đạt	
177	177	Trần Hoài Thi	Thảo	K14HV1	27/10/2000	Đồng Nai	10	8,50	8,8	Giỏi	Đạt	
178	178	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	K14QTKD	20/03/2000	Đồng Nai	9	9,00	9,0	Giỏi	Đạt	
179	179	Mai Thị Thanh	Thảo	K14MM1	29/10/2000	Đồng Nai	9	7,00	7,4	Khá	Đạt	
180	180	Hoàng Thụy Phương	Thảo	K14DG2	20/05/2000	Đồng Nai	10	9,00	9,2	Giỏi	Đạt	
181	181	Hoàng Phương	Thảo	K14DG2	24/03/2000	Đồng Nai	10	7,25	7,8	Khá	Đạt	
182	182	Lê Thị Hoài	Thu	K14HV1	13/04/2000	Đồng Nai	10	6,75	7,4	Khá	Đạt	
183	183	Võ Thị Minh	Thư	K14NV1	14/09/2000	Cần Thơ	9	9,25	9,2	Giỏi	Đạt	
184	184	Phạm Anh	Thư	K14MM2	15/07/2000	Đồng Nai	8	6,50	6,8	Trung bình	Đạt	
185	185	Nguyễn Thị Út	Thương	K14HV2	08/04/2000	Bình Định	0	6,50	5,2	Trung bình	Đạt	

STT	SBD	HỌ TÊN		LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH	TỔNG	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
186	186	Phạm Hoài	Thương	K14DG2	02/01/2000	Đắk Lắk	10	8,75	9,0	Giỏi	Đạt	
187	187	Nguyễn Thị Bích	Thủy	K14MM1	01/07/1999	Đồng Nai	9	9,50	9,4	Giỏi	Đạt	
188	188	Hoàng Thị	Thúy	K15MM1	11/04/2001	Quảng Bình	10	8,00	8,4	Giỏi	Đạt	
189	189	Vũ Thị Thu	Thùy	K14NV2	01/02/1999	Thái Nguyên	10	8,50	8,8	Giỏi	Đạt	
190	190	Trần Thị Thùy	Tiên	K14NV1	06/09/2000	Đồng Nai	10	4,00	5,2	Trung bình	Đạt	
191	191	Nguyễn Thị Thùy	Tiên	K14NV1	01/01/2000	Đồng Nai	8	8,25	8,2	Giỏi	Đạt	
192	192	Phạm Ngô Thùy	Tiên	K11AV3	28/11/1997	Đồng Nai	4	8,00	7,2	Khá	Đạt	
193	193	Nguyễn Hồng	Tiên	K14MM2	28/04/2000	Đồng Nai	10	9,00	9,2	Giỏi	Đạt	
194	194	Nguyễn Thanh	Tinh	K13QTKS	15/02/1999	Đồng Nai						Vắng thi
195	195	Nguyễn Thị	Tinh	K14QTKS	21/06/2000	Hải Dương	8	10,00	9,6	Giỏi	Đạt	
196	196	Nguyễn Thị Hồng	Trà	K14KT	06/06/2000	Đồng Nai	9	6,50	7,0	Khá	Đạt	
197	197	Trần Phạm Huyền	Trâm	K14HV2	05/08/2000	Đồng Nai	9	9,25	9,2	Giỏi	Đạt	
198	198	Lê Hoàng Bảo	Trâm	K14HV2	15/04/2000	Tp.HCM	9	8,25	8,4	Giỏi	Đạt	
199	199	Nguyễn Vũ Phương	Trâm	K14NV1	01/12/2000	Đồng Nai	10	7,50	8,0	Giỏi	Đạt	
200	200	Giang Thị Ngọc	Trâm	K14HV1	24/04/2000	Đồng Nai	9	8,75	8,8	Giỏi	Đạt	
201	201	Nguyễn Hoàng Tú	Trâm	K14HV2	06/10/1998	Đồng Nai	10	8,25	8,6	Giỏi	Đạt	
202	202	Nguyễn Thị	Trang	K14HV1	04/10/2000	Đồng Nai	5	8,75	8,0	Giỏi	Đạt	
203	203	Lã Thị Thu	Trang	K14DG2	10/10/2000	Đồng Nai	10	9,25	9,4	Giỏi	Đạt	
204	204	Hoàng Hà Thùy	Trang	K13AV1	02/07/1999	Đồng Nai	10	7,00	7,6	Khá	Đạt	
205	205	Nguyễn Thị Minh	Trang	K14NV2	25/02/2000	Đồng Nai	6	3,50	4,0	Kém	Không Đạt	
206	206	Nguyễn Thị Thùy	Trang	K14DG1	04/12/2000	Đồng Nai	10	7,50	8,0	Giỏi	Đạt	
207	207	Phạm Thị Thanh	Trang	K14DG1	13/04/2000	Đồng Nai	9	7,75	8,0	Giỏi	Đạt	
208	208	Nguyễn Minh	Trang	K14MM1	07/05/2000	Đồng Nai	10	9,75	9,8	Giỏi	Đạt	
209	209	Nguyễn Quỳnh	Trang	K14MM1	09/03/2000	Hải Dương	8	7,25	7,4	Khá	Đạt	
210	210	Trần Thị Huyền	Trang	K14QTKS	01/07/2000	Nghệ An	4	7,00	6,4	Trung bình	Đạt	
211	211	Võ Thị Kim	Trang	K14DG2	15/01/2000	Đồng Nai	10	9,75	9,8	Giỏi	Đạt	
212	212	Lê Thị Thùy	Trang	K15KT1	04/03/2001	Đồng Nai	10	7,25	7,8	Khá	Đạt	
213	213	Hoàng Thu	Trang	K15KT1	12/02/2001	Hưng Yên	9	6,25	6,8	Trung bình	Đạt	
214	214	Nguyễn Thị Thùy	Trang	K12AV1	15/11/1997	Đồng Nai	8	6,75	7,0	Khá	Đạt	
215	215	Nguyễn Cao	Trí	K14DG2	25/05/2000	Đồng Nai	10	9,50	9,6	Giỏi	Đạt	
216	216	Trần Thị Hồng	Trình	K14HV2	17/10/1999	Đồng Nai	8	9,25	9,0	Giỏi	Đạt	
217	217	Đặng Yên	Trình	K14MM1	27/10/2000	Đồng Nai	9	8,25	8,4	Giỏi	Đạt	
218	219	Đồng Thị Ngọc	Trình	K14DG2	18/07/2000	Đồng Nai	9	8,75	8,8	Giỏi	Đạt	
219	220	Nguyễn Huỳnh Tú	Trình	K15KT1	13/08/2001	Đồng Nai	7	4,50	5,0	Trung bình	Đạt	
220	221	Nguyễn Đỗ Hữu	Trung	K14DG1	16/06/2000	Tp.HCM	10	8,00	8,4	Giỏi	Đạt	
221	222	Võ Thị Cẩm	Tú	K14MM2	06/12/2000	Đồng Nai	9	7,25	7,6	Khá	Đạt	
222	223	Hoàng Kim	Tú	K14DG2	25/10/2000	Đồng Nai	8	8,50	8,4	Giỏi	Đạt	
223	224	Trần Thanh	Tuấn	K14HV2	16/09/2000	Đồng Nai	2	6,00	5,2	Trung bình	Đạt	

STT	SBD	HỌ TÊN		LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH	TỔNG	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
224	225	Nguyễn Văn	Tuấn	K12XD	25/03/1997	Bình Định	10	0,00	2,0	Kém	Không Đạt	
225	226	Lê Anh	Tuấn	K13XD	29/06/1997	Đồng Nai	6	7,75	7,4	Khá	Đạt	
226	227	Phạm Thị Hồng	Tuyền	K14HV1	21/07/1998	Đồng Nai	9	8,50	8,6	Giỏi	Đạt	
227	228	Đặng Thị Ngọc	Tuyền	K14HV2	03/02/2000	Đồng Nai	3	7,50	6,6	Trung bình	Đạt	
228	229	Vũ Thị Thanh	Tuyền	K14QTKS	28/10/1999	Đồng Nai	8	4,50	5,2	Trung bình	Đạt	
229	230	Phạm Thị Ánh	Tuyết	K14QTKD	24/02/1999	Thanh Hóa	9	7,75	8,0	Giỏi	Đạt	
230	231	Lê Thị Thanh	Ước	K14QTKD	22/08/2000	Đồng Nai	10	9,50	9,6	Giỏi	Đạt	
231	232	Lý Mỹ	Uyên	K14HV2	16/02/2000	Đồng Nai	10	8,75	9,0	Giỏi	Đạt	
232	233	Võ Thị Thu	Uyên	K14QTKD	21/09/2000	Đồng Nai	8	8,00	8,0	Giỏi	Đạt	
233	234	Thân Thị Mỹ	Uyên	K13DG2	23/10/1999	Đồng Nai						Vắng thi
234	235	Đinh Ngọc Thảo	Uyên	K14DG2	21/03/2000	Đồng Nai	6	8,75	8,2	Giỏi	Đạt	
235	236	Lê Thị Phương	Uyên	K14DG2	13/07/2000	Đồng Nai	7	7,75	7,6	Khá	Đạt	
236	237	Đào Thị	Vân	K14HV1	17/12/2000	Thanh Hóa	9	8,25	8,4	Giỏi	Đạt	
237	238	Nguyễn Trần Hải	Vân	K14QTKS	11/06/2000	Đồng Nai	5	0,00	1,0	Kém	Không Đạt	
238	239	Nguyễn Thị Ngọc	Vi	K13AV2	22/08/1998	Đồng Nai						Vắng thi
239	240	Nguyễn Quốc	Việt	K14HV2	06/12/1999	Đồng Nai	8	7,25	7,4	Khá	Đạt	
240	241	Lê Thị Ngọc	Vy	K14NV2	07/07/2000	Lâm Đồng	5	10,00	9,0	Giỏi	Đạt	
241	242	Trần Thị Cẩm	Vy	K14DG1	21/01/2000	Đồng Nai	7	7,00	7,0	Khá	Đạt	
242	243	Vũ Long Như	Vy	K14MM1	09/08/1999	Đồng Nai	8	8,75	8,6	Giỏi	Đạt	
243	244	Hồng A	Xiêm	K14QTKS	16/12/1999	Cà Mau	4	6,00	5,6	Trung bình	Đạt	
244	245	Phạm Thị Bảo	Xuyến	K14QTKD	10/04/2000	Đồng Nai	4	6,75	6,2	Trung bình	Đạt	
245	246	Bàng Thị Như	Ý	K14HV2	21/10/2000	Đồng Nai	8	9,75	9,4	Giỏi	Đạt	
246	247	Vũ Thị Thảo	Yến	K14DG1	27/08/2000	Đồng Nai	10	7,50	8,0	Giỏi	Đạt	